

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản L, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản Ly X, xã Chiềng S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Cà Thị H và anh Đỗ Văn D.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Chị Cà Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Ngọc T, sinh ngày 16/10/2020 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3. Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị H, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Cà Thị H và anh Đỗ Văn D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G, tỉnh Điện B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007527 ngày 06/12/2021, chị H đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- UBND xã Chiềng S, huyện Tuần G (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- Kế toán (để biết);
- Dương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình H**